TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 13/2020/HSST Ngày 22/4/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà**Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Phạm Văn H**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Làm ruộng; trình độ văn hoá: 2/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Phạm Văn A, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1962;Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; con có 03 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội " Đánh bạc". Ngày 28/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội " Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2.Họ và tên: **Trịnh Văn B**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1987 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA ; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Trịnh Văn N, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958;Vợ: Lê Kiều X, sinh năm 1990; con có 02 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Anh chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 2017 bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi " Đánh bạc" Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

3.Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1984 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Trần Văn B, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1956;Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; con có 03 người, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Anh chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 01; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

4.Họ và tên: **Trần Đình Q**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1992 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Trần Đình T (đã chết) và bà Hồ Thị T, sinh năm: 1968;Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; con có 02 người, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Anh chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5.Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1986 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1952;Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1990; con có 01 người sinh năm 2018; Anh chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

6.Họ và tên: **Nguyễn Cảnh T**, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1986 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;c on ông Nguyễn Cảnh M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1958;Vợ: Phan Thị L, sinh năm 1986; con có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Anh chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 02; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

7.Họ và tên: **Nguyễn Danh T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1969 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp:Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc:Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch:Việt Nam;con ông Nguyễn Danh G (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết);Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; con có 02 người, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; Anh chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Danh T: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA. (Là vợ bị cáo). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Danh T: Luật sư **Lê Đăng Tế** - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 14/3/2020, Trần Văn Q, Trần Văn T, Trịnh Văn B, Nguyễn Cảnh T đến nhà Nguyễn Danh T ở thôn Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA để uống rượu. Sau khi ăn uống xong Q lấy bộ bài Tú lơ khơ trong nhà T rồi cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh *"Liêng"*.Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất đặt *"tẩy"* mỗi ván 50.000 đồng, mỗi ván *"mua"* sẽ đưa cho Tám 50.000 đồng tiền *"hồ"*. Khoảng 30 phút sau thì có Phạm Văn H, Trần Đình Q đến và cùng tham gia đánh bạc với Trần Văn Q, Trần Văn T, Trịnh Văn B,Nguyễn Cảnh T. Các đối tượng đánh bạc đến 21 giờ, ngày 14/3/2020, thì bị Tổ công tác Công an huyện Thanh Chương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.900.000đồng, 52 quân bài Tú lơ khơ, Nguyễn Danh T tự nguyện giao nộp số tiền 850.000 đồng tiền *"hồ"*. Thu giữ trong người TrịnhVăn B số tiền 2.720.000 đồng, Phạm Văn H số tiền 10.000.000 đồng, Trần Văn Q số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Danh T số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.750.000 đồng

Đối với số tiền thu trong người Phạm Văn H là 10.000.000 đồng, Trần Văn Q là 3.000.000 đồng, TrịnhVăn B là 2.720.000 đồng, Nguyễn Danh T là 2.500.000 đồng quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền này không dùng để đánh bạc, nên Cơ quan điều tra đã trả lại Trịnh Văn B, Phạm Văn H, Trần Văn Q và Nguyễn Danh T số tiền trên.

Ngày 16/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương quyết định trưng cầu giám định số tiền 7.750.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tại bản kết luận giám định số 100/KL-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Tất cả số tiền 7.750.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 21/QĐ -VKS -TC ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Phạm Văn H, Trịnh Văn B, Nguyễn Danh T, Trần Văn Q, Trần Đình Q, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Trịnh Văn B, Nguyễn Danh T, Trần Văn Q, Trần Đình Q, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T phạm tội "Đánh bạc"

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phạm Văn H 08 đến 11 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trịnh Văn B từ 07 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trần Văn Q từ 07 đến 10 tháng cải

tạo không giam giữ. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i, p khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Danh T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Cảnh T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng;

Xử phạt Trần Văn T từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng;

Xử phạt Trần Đình Q từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bộ bài Tu lơ khơ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.700.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đình Q, Trịnh Văn B, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn Q và Nguyễn Danh T đều thuộc diện gia đình hộ nghèo năm 2020, bị cáo T là người khuyết tật nặng, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn H, Trịnh Văn B,Trần Văn Q,Trần Đình Q, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Danh T không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Danh T ,gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo là người khuyết tật, đang bị bệnh ung thư thực quản do đó xin Tòa miễn hình phạt tiền cho bị cáo, cho bị cáo Tám được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chữa bệnh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Danh T không tranh luận về chứng cứ và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Danh T là người khuyết tật nặng, hiện tại đang điều trị bệnh ung thư thực quản, trong quá trình điều tra và tại phiên toà thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là ng□ời có công với n□ớc; gia đình thuộc diện hộ nghèo của năm 2020. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i, p khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Danh T là người khuyết tật nặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Danh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/3/2020, Nguyễn Danh T đã cho Phạm Văn H, Trịnh Văn B, Trần Văn Q, Trần Đình Q, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T đánh bạc tại nhà mình tại Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA bằng hình thức đánh " Liêng" với tổng số tiền đánh bạc là 7.750.000 đồng *(Bảy triệu, bảy trăm năm mươi ngàn)* đồng. Nguyễn Danh T không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã thu lợi bất chính 850.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo:

-Bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng việc đánh bạc và cũng là người đánh từ đầu đến khi bị bắt, do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị xử phạt hành chính và chưa phạm tội lần nào; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

-Bị cáo Trịnh Văn B, ngày 14/6/2017 đã bị Công an Thành phố Vinh xử phạt hành chính, đã chấp hành xong ngày 14/6/2017, đến ngày phạm tội lần này bị cáo được coi là chưa bị xử lý hành chính, tuy nhiên bị cáo vẫn bị coi là người có nhân thân xấu, bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Bị cáo Nguyễn Danh T là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị xử phạt hành chính và chưa phạm tội lần nào, mặc dù bị cáo không tham gia trực tiếp đánh bạc, nhưng bị cáo đã cho các đối tượng mượn nhà mình để làm nơi đánh bạc, bị cáo T đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 850.000đồng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người khuyết tật nặng; gia đình bị cáo người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương

kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i, p khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xét thấy các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Văn B và Nguyễn Danh T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thu nhập thấp do đó áp dụng áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ nghiêm. Các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Văn B được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 17/3/2020 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Trần Văn T và Trần Đình Q cũng là người tham gia tích cực, do đó vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị xử phạt hành chính và chưa phạm tội lần nào; các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình các bị cáo là người có công với nước đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo Trần Văn T, Trần Đình Q và Nguyễn Cảnh T đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có thu nhập do đó áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo mới đủ nghiêm.

- Bị cáo Phạm Văn H là người tham gia đánh bạc sau, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn, nhưng ngày 22/11/2018 và ngày 28/11/2018 bị cáoTòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt tù về tội " Đánh bạc" do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục. Bị cáo Phạm Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, gia đình hộ nghèo nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 bộ bài Tu lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 7.750 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đình Q, Trịnh Văn B, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn Q, và Nguyễn Danh T thuộc diện gia đình hộ nghèo của năm 2020, bị cáo T là người khuyết tật nặng nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Phạm Văn H;

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trịnh Văn B;

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần Văn Q;

-Áp dụng: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, i, p khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Danh T;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Cảnh T,Trần Văn T và Trần Đình Q;

1.Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H, Trịnh Văn B, Trần Văn Q, Trần Đình Q, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh T và Nguyễn Danh T phạm tội "Đánh bạc"

-Xử phạt: Phạm Văn H **08** *(Tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến 17/3/2020.

-Xử phạt: Trần Văn Q **07** *(Bảy)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến 17/3/2020 là 03 ngày, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn Q.

-Xử phạt: Trịnh Văn B **07** *(Bảy)* tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến 17/3/2020 là 03 ngày, bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trịnh Văn B.

-Xử phạt: Nguyễn Danh T **06** *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Danh T.

Giao các bị cáo Trần Văn Q, Trịnh Văn B và Nguyễn Danh T cho Uỷ ban nhân dân xã Thôn A, xã TA, huyện TC, tỉnh NA giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày người bị kết án được giao cho cơ quan, tổ chức giám sát giáo dục người đó.

-Xử phạt: Nguyễn Cảnh T **20.000.000**đồng *(Hai mươi triệu đồng)*

-Xử phạt: Trần Văn T **20.000.000**đồng *(Hai mươi triệu đồng)*

-Xử phạt: Trần Đình Q **20.000.000**đồng *(Hai mươi triệu đồng)*

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy **01** *(Một)* bộ bài Tu lơ khơ gồm 52 quân bài *(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2020 giữa*

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền **7.750.000** *(Bảy triệu, bảy trăm năm mươi ngàn)*đồng.*(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 10/4/2020; Phiếu nhập kho ngày 10/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An)*

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đình Q, Trịnh Văn B, Trần Văn T và Nguyễn Cảnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000*(Hai trăm ngàn)*đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phạm Văn H, Trần Văn Q, và Nguyễn Danh T.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Văn H, Trịnh Văn B, Trần Văn Q, Trần Đình Q, Trần Văn T, Nguyễn Cảnh T , người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Danh T, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Danh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Danh T vắng mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã TA (thay thông báo);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng